

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

TTCK Việt Nam (VN-Index) tiếp tục ghi nhận mức tăng trong tuần qua, đi cùng với TTCK toàn cầu. Kết thúc tuần, chỉ số VN-Index và HNX-Index đóng cửa lần lượt ở ngưỡng 1022.49 (+0.68%) và 107.27 (+1.44%).

**Các diễn biến chính trong tuần:**

\* Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt chính cho đà tăng của thị trường trong tuần qua. Dòng tiền cũng đã bắt đầu lan tỏa dần sang các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khi 2 nhóm này cùng ghi nhận mức tăng 0.45% trong tuần qua.

\* Sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế trên cả 2 sàn. Thanh khoản tiếp tục cải thiện trên sàn HSX nhưng lại sụt giảm mạnh trên sàn HNX.

\* KQKD Q3 tích cực cùng với việc chỉ số VN-Index vượt qua 1,000 giúp các mã nhóm *Ngân Hàng* ghi nhận mức tăng mạnh nhất và dẫn dắt chính cho thị trường trong tuần qua. Khi mà TTCK tăng điểm và thu hút dòng tiền mới, các mã nhóm *Môi giới chứng khoán* thu hút sự quan tâm của NĐT hơn với kì vọng thanh khoản thị trường sẽ tích cực trong thời gian tới.

\* NĐTNN thực hiện mua/bán đan xen trong tuần qua. Chốt tuần, khối ngoại tiếp tục duy trì mức mua ròng nhẹ với giá trị mua ròng đạt 140 tỷ VNĐ.

**Nhận định thị trường tuần tới:**

Chỉ số VN-Index tuần qua tiếp tục thiết lập đỉnh mới trong bối cảnh chứng khoán thế giới cũng leo lên sát đỉnh lịch sử. Thông tin về việc Trung Quốc và Mỹ đồng ý gỡ thuế áp lên hàng hóa của đối phương theo từng giai đoạn gỡ nút thắt quan trọng trong căng thẳng Mỹ - Trung, giúp tâm lý NĐT trở nên lạc quan đặc biệt là khi NHTW các nước phát triển cũng đang mạnh tay nới lỏng chính sách tiền tệ. Môi trường ngoại biên tích cực tiếp tục sẽ là yếu tố nâng đỡ thị trường trong thời gian tới. Tuy nhiên, một số rủi ro cũng sẽ có thể bắt đầu xuất hiện, bao gồm việc các điều khoản trong thỏa thuận thương mại không như kì vọng của thị trường hay Fed phát tín hiệu rõ ràng hơn về việc dừng giảm lãi suất. Ở trong nước, các hiệu ứng tích cực từ KQKD Q3 sẽ giảm dần và thị trường sẽ cần phải tìm kiếm động lực tăng trưởng mới để có thể duy trì đà tăng hiện tại.

**TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG**

**Xuất khẩu đã tiệm cận mục tiêu tăng trưởng của Quốc hội giao cho năm 2019, với mức tăng trưởng 7.4%.** Thông tin từ Báo cáo tình hình hoạt động ngành công nghiệp và thương mại 10 tháng của Bộ Công Thương, với mức tăng trưởng lên tới 7.4%, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của nước ta sau 10 tháng năm 2019 đã tiệm cận với mục tiêu tăng trưởng 7-8% trong năm 2019.

Theo báo cáo này, 10 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 217.05 tỷ USD, tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, mức tăng này thấp hơn rõ rệt so với mức tăng 21.8% của 10 tháng năm 2017 và 15.3% của 10 tháng năm 2018, do ảnh hưởng của căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và sự chậm lại của kinh tế toàn cầu. Khu vực kinh tế trong nước là động lực thúc đẩy cho tăng trưởng, với mức tăng 16.2%, chiếm 30.7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực FDI chỉ tăng 3.9% YoY.

**KBSV RESEARCH**

**Lê Anh Tùng**

Chuyên viên phân tích thị trường

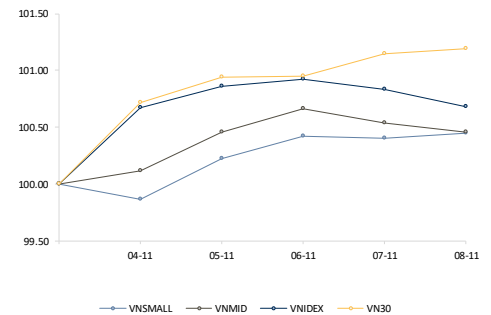
[tungla@kbsec.com.vn](mailto:tungla@kbsec.com.vn)

**Diễn biến thị trường trong tuần**

	VNIndex	HNXIndex
Điểm số	1022.49	107.27
Thay đổi (%)	0.68%	1.44%
Tăng/giảm	162/185	83/128
KLGD (triệu CP)/phiên	1,026.64	127.87
GTGD (tỷ VNĐ)/phiên	22,144.24	1,695.67
Thay đổi (%)	9%	-47%

Nguồn: FinnPro, KBSV

**Biến động theo nhóm cổ phiếu**



Nguồn: FinnPro, KBSV

**Tâm điểm nhóm ngành trong tuần**

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Ngân hàng	3.10%	VCB, BID, CTG, MBB...
Thép và sản phẩm thép	3.10%	HPG, HSG, DTL, VIS...
Sản xuất giấy	2.70%	DHC, HAP, CAP, VID...
Môi giới chứng khoán	2.10%	SSI, HCM, VCI, VND...
Dịch vụ Máy tính	2.00%	CMG, UNI, TST...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Thực phẩm	-1.20%	VNM, MSN, SBT, KDC...
Thiết bị viễn thông	-1.40%	ST8, SAM, ELC, SMT...
Khai khoáng	-2.70%	KSB, HGM, BMC, DHM...
Khách sạn	-3.80%	VNG, OCH, SGH, DAH...
Containers & Đóng gói	-5.10%	INN, SVI, MCP, SDG...

Nguồn: FinnPro, KBSV

**Tâm điểm nhóm ngành trong tháng**

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Sản xuất giấy	10.70%	DHC, HAP, CAP, VID...
Containers & Đóng gói	9.60%	INN, SVI, MCP, SDG...
Phần mềm	6.20%	FPT, SRA, VLA...
Ngân hàng	5.70%	VCB, BID, CTG, MBB...
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5.70%	GAS, PGD, PGS, PGC...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Xây dựng	-3.40%	ROS, VCG, CTD, CII...
Hàng May mặc	-5.30%	STK, TCM, TNG, FTM...
Thiết bị gia dụng	-5.60%	RAL, GDT, DQC...
Khách sạn	-8.10%	VNG, OCH, SGH, DAH...
Khai khoáng	-8.80%	KSB, HGM, BMC, DHM...

Nguồn: FinnPro, KBSV

2 tháng còn lại của năm 2019 được cho là những tháng cao điểm với khối sản xuất, xuất khẩu. Thông thường kim ngạch xuất nhập khẩu những tháng cuối năm thường đạt khá cao so với đầu năm do đây là thời điểm chuẩn bị hàng hóa phục vụ các dịp mua sắm lớn nhất trên toàn cầu trong cả năm như Lễ Giáng sinh, tết Dương lịch, tết Âm lịch ở Việt Nam và một số nước châu Á. Do vậy, xuất khẩu các mặt hàng như dệt may, gỗ và sản phẩm gỗ, nông, thủy sản... sẽ ở mức cao trong giai đoạn này.

**PMI tháng 10 xuống mức thấp nhất 47 tháng, chỉ đạt 50 điểm, với sản lượng giảm tháng thứ hai liên tiếp; số lượng đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ thấp của 47 tháng; giá cả đầu ra tăng lần đầu tiên trong 11 tháng.** Về nguyên nhân, kết quả khảo sát cho thấy sự yếu kém trong tháng 10 chủ yếu tập trung ở các công ty sản xuất hàng hóa trung gian. Điểm sáng trong cuộc khảo sát là số lượng đơn đặt hàng mới vẫn duy trì tăng, tuy nhiên tốc độ tăng bị thu hẹp lại rõ rệt. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết khách hàng đã muốn giảm quy mô đơn hàng của họ. Tình trạng tương tự diễn ra với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới khi tốc độ tăng chậm lại. Những dấu hiệu của nhu cầu yếu đã khiến các nhà sản xuất giảm sản lượng tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 10. Tuy nhiên, tốc độ giảm chỉ là nhẹ và hầu như ngang bằng với tháng 9.

Tốc độ tăng chi phí đầu vào tăng nhẹ thành mức cao của năm tháng, nhưng vẫn ở dưới mức trung bình của lịch sử. Để đáp lại mức tăng cao hơn của giá cả đầu vào, các công ty đã tăng giá đầu ra lần đầu tiên trong 11 tháng. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá đầu ra chỉ là nhỏ vì nhu cầu khách hàng yếu đã hạn chế khả năng tăng giá.

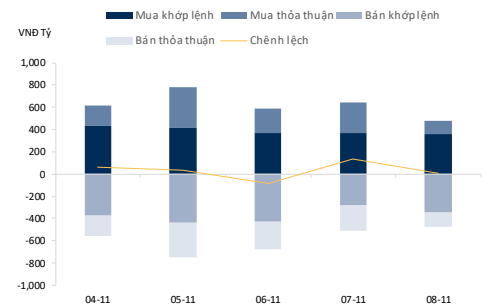
Mức độ lạc quan trong kinh doanh đã tăng trở lại từ mức thấp của 13 tháng được ghi nhận trong tháng 9 và đã quay trở lại mức được ghi nhận trong tháng 8. Các công ty tự tin rằng sản lượng sẽ tăng trong năm tới, và tình trạng lạc quan tích cực thường được cho là do kỳ vọng thị trường tăng.

**Giá thịt lợn hơi tăng lên mức kỷ lục trong vòng 3 năm nay, với mức cao nhất 70,000 đồng/kg ở các tỉnh miền Bắc và 62,000 đồng/kg ở các tỉnh miền Nam.** So với thời điểm này vào tuần trước, giá thịt lợn hơi đã tăng khoảng 7,000 đồng/kg ở miền Bắc và chỉ tăng nhẹ với các tỉnh thành miền Trung và miền Nam.

Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản nhận định, giá thịt lợn tăng do nhiều yếu tố tác động. Bên cạnh yếu tố nguồn cung giảm do dịch tả lợn châu Phi, một số hộ gia đình đã có xu hướng giữ đàn lợn để tăng trọng lượng cao hơn mới bán ra, tạo nên tâm lý thiếu nguồn cung cho thị trường. Ngoài ra, Bộ NN và PTNT cho biết tính đến cuối năm sẽ thiếu hụt nguồn cung thịt lợn, vào khoảng 3-4%, tương ứng 200 nghìn tấn. Tuy nhiên, theo báo cáo từ Rabobank, tổng đàn lợn bị thiệt hại có thể lên đến 15 – 20%.

Giá thịt lợn tăng mạnh trong thời gian sẽ tác động trực tiếp tới chỉ số CPI cho các tháng cuối năm, khi thịt lợn chiếm khoảng 4 – 4.5% rổ hàng hóa tính toán trong CPI. Tuy nhiên, với mức nền thịt lợn khá cao trong 3 tháng năm 2018 (khoảng 50 - 55,000 đồng/kg) và chỉ số CPI hiện đang ở mức thấp, tác động của giá thịt lợn trong giai đoạn cuối năm sẽ không có nhiều ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát 4% của Chính phủ.

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



Nguồn: Bloomberg, KBSV

## Top CP giao dịch bởi khối ngoại

Top mã mua ròng	GT mua ròng (triệu VND)
VRE	174,546
VHM	142,188
HCM	77,651
Top mã bán ròng	GT bán ròng (triệu VND)
VNM	235,591
VIC	46,323
CTD	30,641

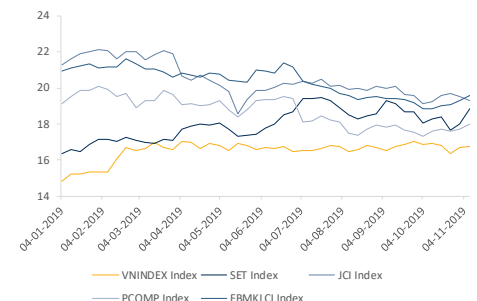
Nguồn: Bloomberg, KBSV

## Top CP tác động đến thị trường

Top mã diễn biến tích cực nhất	Điểm số
VHM	3.25
VCB	2.95
BID	1.71
Top mã diễn biến tiêu cực nhất	Điểm số
VIC	-1.97
VNM	-1.64
VJC	-0.37

Nguồn: Bloomberg, KBSV

## So sánh tương quan P/E

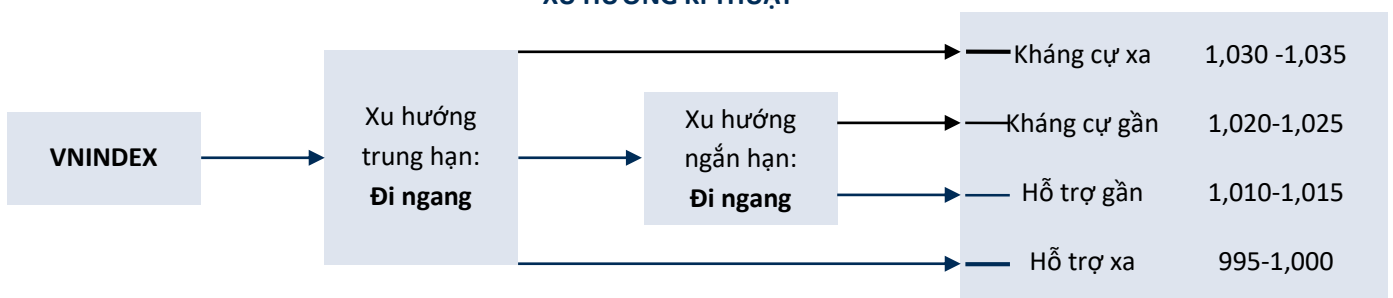


Nguồn: Bloomberg, KBSV

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau khi bứt phá khỏi vùng kháng cự 1,000 của tuần trước, VNINDEX tuần này tiếp tục duy trì đà tăng điểm dù vấp phải áp lực chốt lời gia tăng mạnh khi chỉ số dần tiếp cận vùng kháng cự 103x. Sự xuất hiện của mẫu nến tiêu cực Doji trên khung tuần và mẫu nến đảo chiều bearish engulfing trên khung ngày báo hiệu rủi ro điều chỉnh của chỉ số VN-Index trong những phiên đầu tuần tới. Mặc dù vậy, hiện các chỉ số động lượng (RSI, MACD, Stochastics) vẫn đang duy trì ở trạng thái tích cực, trong khi VN-Index chưa tiến lên quá sâu trên vùng kháng cự, khiến chúng tôi cho rằng khả năng điều chỉnh sâu sẽ không cao và thị trường sẽ sớm nhận được sự nâng đỡ từ lực cầu bắt đáy trong kịch bản điều chỉnh. Vùng hỗ trợ trước mắt sẽ nằm tại 1,010 - 1,015, nơi hội tụ của đáy trước và mốc 23.6% Fibonaci của đà tăng lần này. Nhà đầu tư được khuyến nghị có thể mở 1 phần vị thế ngắn hạn đối với những mã chưa tăng nhiều, đang vận động quanh các vùng hỗ trợ tại các nhịp điều chỉnh của thị trường nhưng đồng thời cần linh hoạt chốt lời 1 phần vị thế đối với những mã đã tăng nóng khi VNINDEX tiến sâu lên vùng kháng cự mạnh.

### XU HƯỚNG KỸ THUẬT



## KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THAM KHẢO

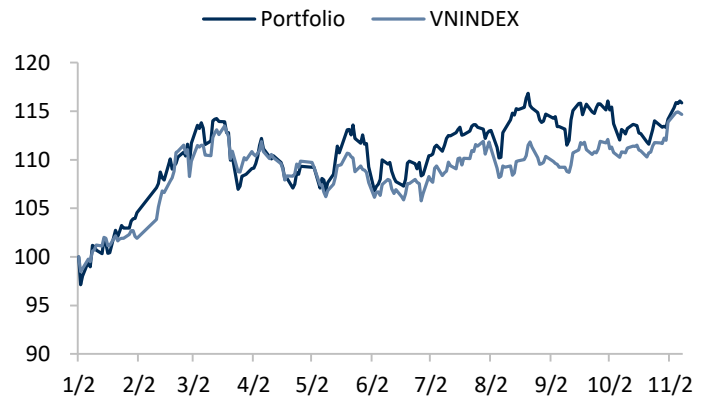
### Tiêu chí đầu tư

(1) Danh mục 10 mã cổ phiếu đầu tư trung hạn (thời gian nắm giữ tối thiểu 3 tháng) nhưng có thể linh hoạt phụ thuộc biến động thị trường.

(2) Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%.

(3) Danh mục giả lập cố định tỷ trọng cổ phiếu là 100% (tỷ trọng mỗi cổ phiếu trong danh mục bằng nhau) với mục đích so sánh với biến động chỉ số VNINDEX. NĐT cần kết hợp thêm với xu hướng thị trường chung để phân bổ tỷ trọng và quản trị rủi ro.

So sánh hiệu quả danh mục đầu tư và VNINDEX



Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Tăng/giảm trong phiên	Tăng/giảm lũy kế	Điểm nhấn đầu tư
PC1	11/6/2019	19.1	0.5%	2.4%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỳ vọng dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền đạt tăng trưởng LNST 5% sau khi tăng gấp đôi năm 2019 sẽ hỗ trợ tăng trưởng LN của PC1 trong năm 2020.</li> <li>- Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh trong các năm tới do nhu cầu đầu tư lớn từ EVN nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện toàn xã hội.</li> <li>- Công suất các nhà máy điện (Mông An, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm) của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.</li> </ul>
MSN	10/11/2019	76.8	0.4%	-0.3%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình kinh doanh thịt mát MEATDeli diễn ra khả quan kể từ khi Masan tung ra sản phẩm này vào cuối năm 2018 phản ánh triển vọng tích cực cho Masan MEATLife (MML).</li> <li>- Masan dự kiến sẽ đẩy mạnh phân phối thịt trong thời gian tới, trong đó có việc thâm nhập vào thị trường TP. HCM trong tháng 9/2019.</li> <li>- Các mảng thực phẩm đồ uống, cũng như lợi nhuận được chia từ Techcombank dự kiến tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số.</li> <li>- Giá Tungsten đang cho tín hiệu hồi phục sau nhịp sụt giảm kéo dài, kỳ vọng hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của MSR.</li> </ul>
MWG	8/9/2019	124.6	-0.6%	10.3%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MWG đã tìm ra được hướng đi phù hợp với chiến lược phát triển đúng đắn, đồng thời, MWG đã thành công trong việc tìm ra công thức phát triển cho BHX và phương án tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD cũng như phát triển</li> </ul>

					<p>các mảng kinh doanh mới như đồng hồ, mắt kính.</p> <p>- Chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng ghi nhận tăng trưởng doanh thu ấn tượng với 206% YoY cho 6 tháng 2019 với doanh thu trung bình trên từng cửa hàng đạt 1.5 tỷ đồng/tháng. Trong năm nay, BHX đặt mục tiêu mở rộng mạng lưới, tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng, cải thiện biên lợi nhuận gộp và hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối vào cuối năm.</p> <p>- Trong dài hạn, Bách hóa Xanh (BHX) đặt mục tiêu chiếm 10-15% thị phần của thị trường bán lẻ thực phẩm ước tính có quy mô 50 – 70 tỷ USD bằng cách nâng số cửa hàng lên 8,000 – 12,000 cửa hàng trên toàn quốc. Hiện tại, chuỗi BHX đang tập trung tại TP.HCM và các tỉnh lân cận với 600 cửa hàng và dự kiến hướng tới mốc 800-900 cửa hàng vào cuối năm 2019.</p>
NLG	6/3/2019	28.48	-0.1%	5.3%	<p>- NLG duy trì vị thế dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền với các dòng sản phẩm chính là Ehome, Valora và Flora. Bên cạnh đó, NLG còn hợp tác thành công với các đối tác Nhật Bản có tiềm lực tài chính mạnh để triển khai các Khu đô thị (KĐT) quy mô lớn</p> <p>- Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp nhờ tiếp cận tốt dòng vốn đầu tư từ các NĐT nước ngoài. Trong năm 2018-2019, Nam Long tích lũy được các quỹ đất mới có tổng diện tích lên tới 236.5ha tại các tỉnh Đồng Nai và Hải Phòng. Đây đều là những quỹ đất có tiềm năng phát triển trong tương lai.</p>
PNJ	3/22/2019	85.7	0.6%	13.7%	<p>- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao khi cả số lượng lẫn giá trị đơn hàng đều tăng. Trong năm 2018, doanh số trang sức bán lẻ của PNJ tăng mạnh 41%, được củng cố bởi mức tăng ước tính 34% của số lượng giao dịch và mức tăng 5% của giá trị mua trung bình.</p> <p>- Với ưu thế tận dụng, khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu, mảng đồng hồ phụ kiện thời trang của PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công do thị trường đồng hồ đeo tay Việt Nam mặc dù giá trị cao nhưng hiện đang khá phân mảnh, chưa có doanh nghiệp phân phối quy mô lớn. Ước tính mảng đồng hồ sẽ chiếm khoảng 5% lợi nhuận từ HĐKD của PNJ năm 2022</p> <p>- Dòng tiền hoạt động của PNJ âm trong các năm về trước là hệ quả của việc mở rộng hệ thống cửa hàng, tăng lượng tồn kho. Kỳ vọng PNJ sẽ có dòng tiền hoạt động dương bắt đầu từ 2019.</p>
MBB	12/18/2018	23.4	-0.4%	15.3%	<p>- NOII sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2019. NFI mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm được chủ yếu dẫn dắt từ mảng bảo hiểm phi nhân thọ thông qua Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC). Ngoài ra, dịch vụ ngân hàng cũng là yếu tố dẫn dắt tăng trưởng với nỗ lực vững chắc nhằm tận dụng cơ sở khách hàng của Viettel và Vingroup.</p>

					<p>- Tỷ lệ CASA (tiền gửi thanh toán) và gia tăng cho vay bán lẻ (không tính MCredit) là yếu tố dẫn dắt cho sự phát triển của NIM. Dù chi phí huy động có thể tăng nhẹ liên quan đến phát hành giấy tờ có giá trong năm 2019, chúng tôi dự báo tỷ lệ này sẽ vẫn được duy trì ở dưới mức 4% do tỷ lệ CASA mạnh mẽ. Mặt khác, dù tỷ trọng cho vay bán lẻ vẫn tiếp tục gia tăng, con số này vẫn thấp hơn các ngân hàng khác là 36% danh mục cho vay, tạo ra dư địa tăng trưởng cho lợi suất tài sản sinh lời § MCredit vẫn đang nỗ lực chứng tỏ mình nhưng lợi thế huy động vốn làm gia tăng cơ hội thành công. Chúng tôi cho rằng MCredit có thể tăng gấp 3 lần danh mục cho vay trong năm 2018 từ mức cơ sở thấp, đóng góp 1,8% danh mục cho vay hợp nhất. Một nửa lượng vốn huy động hiện tại của MCredit đến từ Shinsei và qua đó mang lại sự linh hoạt đáng kể trong việc theo đuổi thị phần trong thị trường cho vay tiền mặt. MCredit cần dư địa tăng trưởng huy động cao hơn nhiều so với HD Saison trước khi có thể nghĩ đến việc độc lập trong huy động</p>
REE	10/11/2018	38.1	-1.0%	16.5%	<p>- Giá trị ký mới trong 1H2018 của mảng M&amp;E đạt 1,000 tỷ đồng, ước tính giá trị ký mới đạt 3,000 tỷ đồng cho năm 2018. Ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế mảng M&amp;E đạt lần lượt 2,570 tỷ đồng (+10% yoy) và 308 tỷ đồng (-4.2% yoy). Doanh thu và lợi nhuận mảng ReeTech năm 2018 ước tính đạt 1,132 tỷ đồng (+20% yoy) và 40 tỷ đồng (+7.2% yoy)</p> <p>- Mảng cho thuê văn phòng là mảng có tỷ suất lợi nhuận ròng cao nhất đạt trung bình trên 50%/năm, và đem lại dòng tiền ổn định cho REE. Theo báo cáo của Savills giá cho thuê văn phòng sẽ tiếp tục tăng trưởng 6% trong giai đoạn 2018-2020.</p> <p>- Mảng đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích (điện và nước) là mảng đem về dòng tiền cổ tức ổn định dài hạn cho REE. Tính đến thời điểm hiện tại, REE đang sở hữu 696 MW công suất phát điện và 446,200 m3/ngày tại 4 nhà máy nước.</p>
FPT	9/6/2018	59.6	0.2%	62.4%	<p>-Hoạt động xuất khẩu phần mềm, động lực chính của phân khúc phát triển phần mềm đang tăng trưởng mạnh. Hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng gồm Nhật Bản, Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Âu. Kỳ vọng mảng XKPM tăng trưởng 25% trong 3 năm tới.</p> <p>-Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% nhờ động lực tăng trưởng thuê bao và mảng truyền hình trả tiền bắt đầu có lãi từ năm 2020.</p> <p>-Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% tới 2020. Với EPS dự phóng 2019 xấp xỉ 3,116 đồng/cp, FPT đang giao dịch ở mức P/E hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng và so với trung bình các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực</p>
GMD	8/22/2018	25.35	-0.6%	4.8%	<p>- Hoạt động kinh doanh kỳ vọng tăng trưởng trở lại là động lực chính hỗ trợ cho sự phục hồi cổ phiếu, bên cạnh, câu chuyện</p>

về thoái vốn tại dự án bất động sản hoặc thông tin về thoái vốn của VIG tại công ty.

- Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng trở lại; định giá dài hạn hấp dẫn. Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu trong 2019 – 2020. Dự án hoàn thành tăng công suất xếp dỡ của GMD từ 1.250.000 teus lên 2.000.000 teus, tương ứng mức tăng 60%. Theo kế hoạch, tỷ lệ lấp đầy dự kiến trong 2019 là 80% và 100% trong 2020.
- Lợi nhuận từ hoạt động logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic. Với sự tham gia sâu hơn của CJ Logistic, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng mang lại động lực tăng trưởng tốt hơn cho mảng logistic.

-Mặc dù đã trải qua nhịp hồi phục mạnh từ đầu năm 2019, P/E của PVS vẫn đang thấp hơn tương đối so với P/E trung vị các công ty cùng ngành trong khu vực.

-Với dự báo giá dầu duy trì ở mặt bằng trên 60USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức hòa vốn bình quân của Việt Nam vào khoảng 55USD/thùng, hàng loạt các dự án dầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau.

-Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0% nhờ các dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt, Gallaf, Lô B và Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2 và mảng FSO ổn định.

PVS	8/15/2018	19	-0.5%	10.5%
-----	-----------	----	-------	-------

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được thu thập và phân tích dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

### CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

#### Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

#### Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

#### Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

#### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 - Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)